

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

PHẠM THỊ TUYẾT*

Ngày nhận bài: 30/10/2017; ngày sửa chữa: 02/11/2017; ngày duyệt đăng: 09/11/2017.

Abstract: Scientific research activities of the student play an important role in improving quality of human resources of colleges and universities. In fact, The National College for Education has paid much attention to scientific research activities of the students. The College has organized scientific research activities and attracted many students to scientific research under various forms including scientific research implementation, creative competitions, conferences participation.

Keywords: National College for Education, scientific research activities, student.

1. Đặt vấn đề

Có nhiều cách hiểu khác nhau về hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH). Theo lí thuyết công nghệ thì NCKH là quá trình tìm tòi, phát hiện thông tin mới, biến đổi thông tin cũ để lưu trữ và sử dụng thông tin vào mục đích phục vụ cuộc sống và sản xuất.

Đối với sinh viên (SV) các trường cao đẳng, đại học, NCKH là một dạng hoạt động cơ bản, đặc trưng. Tổ chức tốt hoạt động NCKH của SV sẽ nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước; phát huy tính năng động, sáng tạo, khả năng NCKH, hình thành năng lực tự học của SV. Do đó, các trường cao đẳng, đại học đều quan tâm đến hoạt động NCKH của SV, nhất là khi tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Trung ương đã quan tâm tổ chức và thu hút được sự tham gia của SV vào hoạt động NCKH; tuy nhiên còn những hạn chế nhất định như: số lượng SV tham gia chưa nhiều, hình thức NCKH của SV còn ít. Trong thời gian tới, nhà trường cần có các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng NCKH của SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề cơ bản về hoạt động NCKH của SV

2.1.1. Ý nghĩa của hoạt động NCKH của SV. Hoạt động NCKH có ý nghĩa quan trọng đối với SV, giúp các em nắm và vận dụng được phương pháp luận, phương pháp NCKH, có cơ hội để củng cố, mở rộng kiến thức, tìm ra chân lí khoa học mới. Nhờ đó, SV nâng cao chất lượng học tập, biết giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Hoạt động NCKH còn giúp SV khi ra trường có điều kiện đổi mới, bổ sung, hoàn thiện vốn hiểu biết về nghề nghiệp, có cách giải quyết khoa học các vấn đề nảy sinh trong nghề nghiệp. Đồng thời, giúp SV rèn luyện được nhiều phẩm chất tốt đẹp và tác phong làm

việc khoa học như: dám nghĩ, dám làm, linh hoạt, sáng tạo,...

2.1.2. Yêu cầu, nội dung và hình thức hoạt động NCKH của SV. Với ý nghĩa quan trọng của hoạt động NCKH, Bộ GD-ĐT đã ban hành Quy định về hoạt động NCKH của SV trong các cơ sở GD-ĐT (kèm theo Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT, ngày 01/6/2012). Văn bản này có quy định về yêu cầu, nội dung và hình thức NCKH của SV. Hoạt động NCKH của SV cần đảm bảo các yêu cầu: phù hợp với khả năng và nguyện vọng của SV, với mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo của trường cao đẳng, đại học; kết quả nghiên cứu có giá trị khoa học, có tính mới và sáng tạo.

Hoạt động NCKH của SV gồm các nội dung và hình thức sau: 1) Thực hiện đề tài NCKH thuộc lĩnh vực được đào tạo; 2) Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ, câu lạc bộ khoa học SV, các giải thưởng khoa học và công nghệ ở trong, ngoài nước; 3) Tham gia triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn, trong các lĩnh vực KT-XH, GD-ĐT, an ninh, quốc phòng; 4) Công bố các kết quả NCKH của SV [1].

2.2. Thực trạng hoạt động NCKH của SV Trường CĐSP Trung ương

Để khảo sát thực trạng hoạt động NCKH của SV Trường CĐSP Trung ương, chúng tôi đã tiến hành thống kê các đề tài khoa học do SV của Nhà trường thực hiện từ năm học 2004-2005 đến nay, phỏng vấn bằng phiếu trưng cầu ý kiến và trò chuyện với những SV tham gia NCKH, giảng viên (GV) hướng dẫn SV NCKH. Qua đó, tìm hiểu các nội dung và hình thức hoạt động NCKH của SV, những khó khăn đối với SV trong quá trình nghiên cứu, khó khăn của GV trong quá trình hướng dẫn SV NCKH. Kết quả như sau:

* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

2.2.1. *Thực trạng thực hiện đề tài khoa học.* Căn cứ vào quy định của Bộ GD-ĐT, Nhà trường đã ban hành các quy định về việc thực hiện đề tài NCKH thay thế học phần thi tốt nghiệp đối với SV Trường CĐSP Trung ương. Trong đó, quy định tiêu chuẩn đối với SV được đăng kí thực hiện đề tài NCKH, điều kiện đối với GV hướng dẫn, nội dung đề tài, kế hoạch thực hiện; các biểu mẫu NCKH của SV, thủ tục nghiệm thu đề tài, nhiệm vụ và quyền hạn của SV tham gia hoạt động NCKH [2].

Vào đầu năm học, các khoa rà soát và thông báo đến những SV đủ điều kiện thực hiện đề tài NCKH. Tổ chức cho SV đăng kí, lập danh sách SV thực hiện đề tài NCKH; phân công GV hướng dẫn. Các GV đề xuất đề tài NCKH với khoa, Hội đồng khoa học của Khoa xác định danh mục đề tài NCKH, Hội đồng khoa học của Trường duyệt danh mục đề tài NCKH của SV toàn trường, cuối cùng Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt danh mục đề tài NCKH của SV.

Các khoa tổ chức xét duyệt đề cương đề tài NCKH của SV, sau đó SV triển khai thực hiện đề tài theo đề cương đã được duyệt. Số SV tham gia thực hiện một đề tài không quá hai người. Trước kì thi tốt nghiệp một tháng, Nhà trường thành lập các Hội đồng đánh giá đề tài NCKH của SV. Kết quả thể hiện ở *bảng 1*.

Năm học	Số đề tài	Số SV tham gia	Số GV tham gia hướng dẫn
2004-2005	06	11	06
2005-2006	06	06	06
2007-2008	04	12	05
2015-2016	20	26	16
2016-2017	14	14	12

Bảng 1 cho thấy: Từ năm học 2004-2005 trở lại đây, Trường CĐSP Trung ương đã tổ chức cho SV thực hiện đề tài khoa học nhưng không liên tục. Đề tài NCKH của SV thuộc 07 lĩnh vực được đào tạo: Sư phạm, Quản trị văn phòng, Lưu trữ, Thư kí văn phòng, Quản lí văn hóa, Công tác xã hội, Mĩ thuật. Nội dung các đề tài thể hiện được kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn. Tất cả các đề tài đều được đánh giá đạt loại khá, giỏi và xuất sắc, trong đó phần lớn đạt loại giỏi và xuất sắc.

Tất cả các đề tài NCKH của SV đều được nhà trường cấp kinh phí với số tiền là 1 triệu/1 đề tài. Tuy nhiên, việc chi trả kinh phí cho SV còn chậm (gần một năm sau mới được chi trả).

Năm học 2015-2016 là năm có nhiều SV thực hiện đề tài NCKH. Sở dĩ như vậy là do sau nhiều năm (từ 2009 đến 2014), nhà trường không tổ chức cho

SV thực hiện đề tài NCKH. Do đó, vào năm học 2015-2016, khi nhà trường tổ chức cho SV thực hiện đề tài NCKH, nhiều SV đã hào hứng tham gia.

Năm học tiếp theo (2015-2016), số lượng SV thực hiện đề tài NCKH giảm đi khoảng 1/3. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng này là do thời gian để thực hiện đề tài NCKH nhiều hơn so với việc ôn tập để thi một học phần tốt nghiệp nên khi nhà trường thông báo đủ điều kiện thực hiện đề tài NCKH, một số SV không đăng kí tham gia.

Qua trao đổi với SV các ngành ngoài sư phạm được đào tạo theo niên chế cho thấy, SV gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện đề tài NCKH vì các em không được học học phần Phương pháp NCKH (học phần này chỉ có trong chương trình đào tạo ngành sư phạm). GV cần bố trí trao đổi với SV về phương pháp NCKH và dành nhiều thời gian, công sức để hướng dẫn SV thực hiện đề tài.

Đầu năm học 2017-2018, Nhà trường đã ban hành kế hoạch và nội dung hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho SV trình độ cao đẳng chính quy khóa 2015-2018. Phòng Quản lí đào tạo đã thông báo đến các khoa số lượng và danh sách SV đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp; các khoa tổ chức cho SV đăng kí làm khóa luận tốt nghiệp. Với SV các ngành ngoài sư phạm khóa 2015-2018, việc làm khóa luận tốt nghiệp sẽ thuận lợi hơn các khóa trước vì các em đã được học học phần Phương pháp NCKH từ năm thứ nhất (đối với các khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ 2015 về sau, hoàn thành học phần này là điều kiện tốt nghiệp).

2.2.2. *Thực trạng tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, hội thi sáng tạo, sinh hoạt học thuật, câu lạc bộ khoa học SV.* Ở Trường CĐSP Trung ương, mức độ quan tâm chỉ đạo và tổ chức các hình thức NCKH của SV có sự khác nhau.

Về hội thi sáng tạo: hàng năm, Nhà trường tổ chức Hội thi nghiệp vụ nghề nghiệp từ cấp lớp đến cấp trường, thu hút đa số SV tham gia. Tất cả SV đều tham gia hội thi ở cấp lớp. Sau đó, các lớp lựa chọn đội thi tham gia cấp khoa, khoa lựa chọn đội thi tham gia cấp trường. Tham gia hội thi này, SV cần nghiên cứu, tìm tòi cách giới thiệu về đội thi của mình, ngành được đào tạo và về Trường CĐSP Trung ương; tìm cách thể hiện kiến thức, kĩ năng, tài năng nghề nghiệp. SV đã đầu tư nhiều thời gian, sức lực, trí tuệ cho hội thi. Qua hội thi, kiến thức nghề nghiệp cũng như kiến thức xã hội của SV được củng cố, mở rộng; kĩ năng nghề được rèn luyện. Hàng năm, Nhà trường còn tổ chức hội thi "SV giỏi tin học văn phòng" thu hút SV toàn trường tham gia, các hội thi về kĩ thuật, âm nhạc đã

thu hút sự tham gia của SV các khoa: Giáo dục mầm non, Âm nhạc, Mĩ thuật.

Về hội thảo khoa học: Nhà trường chưa tổ chức được hội thảo khoa học dành riêng cho SV, nhưng SV đã được tham dự các hội thảo khoa học cấp trường do các khoa tổ chức. Một số SV đã có bài đăng trong kỉ yếu hội thảo khoa học (năm 2010: 02 SV, năm 2011: 01 SV) và cũng có SV đã trình bày báo cáo tham luận trong hội thảo.



Có những SV tuy không có bài đăng trong kỉ yếu nhưng đã mạnh dạn trình bày ý kiến của mình trong các hội thảo khoa học (năm 2010: 03 SV; năm 2011: 02 SV; năm 2013: 03 SV; năm 2015: 02 SV). Các SV này chủ yếu là SV của Khoa Quản lí - Văn thư. Từ một số ý kiến của SV, các khoa đào tạo đã có cơ sở để điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo; phương pháp giảng dạy, nội dung và hình thức thực hành môn học, thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp. Nhờ đó, chất lượng đào tạo được nâng lên.

2.2.3. Thực trạng tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn. Đa số các đề tài NCKH của SV được thực hiện vào năm cuối nên khi thực hiện xong đề tài là lúc các em tốt nghiệp ra trường, nên nhà trường không tổ chức cho SV triển khai ứng dụng kết quả NCKH vào thực tiễn.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đề tài NCKH, có thời gian SV thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt

nghiệp tại các cơ sở thực tập. Trong thời gian này, các GV được phân công đã hướng dẫn SV thực hiện thử nghiệm các biện pháp được đề xuất trong đề tài, đồng thời chỉ dẫn cho các em cách triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn nghề nghiệp sau này.

Các GV làm chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ các cấp đã tạo điều kiện cho SV tham gia thực hiện đề tài với tư cách là các cộng tác viên. Tuy nhiên, việc tham gia thực hiện đề tài cùng GV của SV còn hạn chế (ít SV được tham gia).

2.2.4. Thực trạng tổ chức hoạt động thông tin khoa học và công nghệ của SV. Nhà trường đã quản lí, lưu giữ các bài tập NCKH của SV tại Trung tâm Thông tin - Thư viện của Trường, Phòng Quản lí khoa học và Hợp tác quốc tế, các khoa đào tạo theo quy định (báo cáo tổng kết và đĩa CD). Tuy nhiên, nhà trường chưa đăng tải kết quả NCKH của SV trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

2.2.5. Đánh giá chung. Hoạt động NCKH của SV Trường CĐSP Trung ương đã được tổ chức thực hiện với nhiều hình thức khác nhau và được đông đảo SV tham gia. Hình thức thực hiện đề tài NCKH thay một học phần thi tốt nghiệp đối với SV được đào tạo theo niên chế, làm khóa luận tốt nghiệp với SV được đào tạo theo hệ thống tín chỉ và hình thức hội thi sáng tạo đã được nhà trường quan tâm chỉ đạo. Nhà trường đã đầu tư về kinh phí cho SV tham gia các hình thức NCKH, SV đã hào hứng, tích cực tham gia. Các hình thức như: tham gia hội thảo, triển khai ứng dụng kết quả NCKH vào thực tiễn, tổ chức hoạt động thông tin khoa học và công nghệ của SV được thực hiện nhưng còn hạn chế (số lượng SV tham gia ít, kết quả NCKH của SV chưa được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường). Các hình thức khác như: sinh hoạt học thuật, câu lạc bộ khoa học SV và hội nghị NCKH của SV chưa được nhà trường tổ chức.

SV chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động NCKH nên khi biết phải đầu tư về thời gian, sức lực, trí tuệ cho hoạt động này, một số SV không muốn tham gia. Các chế độ đãi ngộ đối với GV chưa thỏa đáng, nhất là trong việc hướng dẫn SV làm khóa luận tốt nghiệp.

2.3. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động NCKH của SV

Từ thực trạng như trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động NCKH của SV Trường CĐSP Trung ương như sau:

1) Tăng cường công tác chỉ đạo của Nhà trường đối với hoạt động NCKH của SV với các nội dung cụ thể sau:

- Hoàn thiện văn bản quy định về hoạt động NCKH của SV Trường CĐSP Trung ương.

- Chỉ đạo các phòng chức năng, các khoa, tổ chức nhiều nội dung và hình thức NCKH để thu hút SV tham gia.

- Chỉ đạo các phòng chức năng hỗ trợ kinh phí kịp thời cho SV thực hiện đề tài NCKH (có thể cho SV tạm ứng kinh phí, sau đó hoàn tất chứng từ).

- Chỉ đạo các phòng chức năng phối hợp với các khoa đề xuất chế độ đối với GV hướng dẫn SV NCKH sao cho phù hợp để tạo động lực thúc đẩy, động viên GV trong công tác NCKH.

2) Nâng cao nhận thức của SV về ý nghĩa của hoạt động NCKH, từ đó SV có ý thức tự giác, nghiêm túc và kiên trì khi thực hiện đề tài NCKH.

3) Khuyến khích, động viên SV tích cực tham gia hoạt động NCKH thông qua việc trao giải các đề tài đạt giải thưởng SV NCKH cấp trường; khuyến khích SV xác định những đề tài nghiên cứu gắn liền với thực tiễn nghề nghiệp, phát triển cho SV tính độc lập sáng tạo, tự giác, tích cực trong nghiên cứu, không gò ép, áp đặt.

4) Nâng cao kiến thức, kĩ năng NCKH và hướng dẫn SV NCKH cho GV thông qua các hình thức như: tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng NCKH; tổ chức Hội nghị hướng dẫn SV NCKH để GV trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau.

3. Kết luận

Hoạt động NCKH có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của các trường cao đẳng, đại học; trong việc củng cố, mở rộng kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp và hình thành năng lực tự học cho SV. Vì vậy, hoạt động này đã được Bộ GD-ĐT, các trường cao đẳng, đại học quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Hoạt động NCKH của SV gồm nhiều nội dung và hình thức như: Thực hiện đề tài NCKH; Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo, câu lạc bộ khoa học SV, tham gia triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn, công bố các kết quả NCKH của SV.

Để thu hút nhiều SV tham gia và nâng cao chất lượng NCKH của SV ở Trường CĐSP Trung ương, nhà trường cần tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo đối với hoạt động NCKH. Trong đó, chú trọng đến việc hoàn thiện văn bản quy định về hoạt động NCKH của SV, hỗ trợ kinh phí kịp thời cho SV thực hiện đề tài NCKH. Đồng thời, cần nâng cao nhận thức của SV về ý nghĩa của hoạt động NCKH, khuyến khích, phát

triển cho các em tính độc lập, sáng tạo, tự giác, tích cực trong nghiên cứu. □

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ GD-ĐT (2012). *Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đào tạo* (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT, ngày 01/6/2012 của Bộ GD-ĐT).

[2] Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (2014). *Tập văn bản quy định về quản lí đào tạo*.

[3] Lưu Xuân Mới (2003). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXB Đại học Sư phạm.

[4] Phạm Viết Vượng (1997). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5] Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (2017). *Kế hoạch số 418/KH-CĐSPTW, ngày 14/8/2017 của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương về hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp dành cho sinh viên trình độ cao đẳng hệ chính quy khóa 2015-2018*.

[6] Vũ Dũng (2000). *Từ điển Tâm lí học*. NXB Khoa học xã hội.

[7] Vũ Cao Đàm (2002). *Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học*. NXB Khoa học và kĩ thuật.

Công tác phục vụ bạn đọc...

(Tiếp theo trang 200)

[3] *Ability Magazine: Sean Forbes - Not Hard to Hear* (2011). Retrieved 2012-04-04.

[4] Baker, Charlotte; Carol Padden (1978). *American Sign Language: A look at its story, structure and community*.

[5] Bauman, Dirksen (2006). Jennifer Nelson and Heidi Rose, ed. *Signing the Body Poetic: Essays in American Sign Language Literature*. University of California Press. ISBN 0-520-22975-4.

[6] Bauman, Dirksen (2008). *Open your eyes: Deaf studies talking*. University of Minnesota Press. ISBN 0-8166-4619-8.

[7] Baynton, Douglas (1996). *Forbidden Signs: American Culture and the Campaign against Sign Language*. University of Chicago Press. ISBN 0-226-03964-1.

[8] Day, J. M. (2000). *Guidelines for library services to deaf people* (Report no. 62). The Hague: International Federation of Library Associations and Institutions.

[9] Gannon, Jack. 1981. *Deaf Heritage-A Narrative History of Deaf America*, Silver Spring, MD: National Association of the Deaf, p. 378 (photo and caption).